

14. KINH ĐẠI BỒN (*Mahāpadāna Sutta*)¹

Tụng phẩm I

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Sāvattthi (Xá-vệ), rừng Jeta (Kỳ-đà), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc), trong am thất cây Kareri (Hoa Lâm). Lúc bấy giờ, số đông các Tỷ-kheo đi khát thực về, sau khi dùng bữa xong, cùng ngồi và tụ họp tại Hoa Lâm viên đường, pháp thoại thuộc về tiền thân được khởi lên: “Đây là tiền thân, đây là tiền thân.”

2. Thế Tôn, với Thiên nhĩ thanh tịnh vượt quá loài người, nghe được câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Hoa Lâm viên đường. Khi đến xong, Ngài ngồi trên ghế đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn hỏi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, câu chuyện gì các người đang ngồi bàn? Câu chuyện gì đã bị gián đoạn giữa các người?

Khi được nghe vậy, những Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng con đi khát thực về, sau khi dùng bữa xong, cùng ngồi và tụ họp tại Hoa Lâm viên đường, pháp thoại về tiền thân được khởi lên: “Đây là tiền thân, đây là tiền thân.” Bạch Thế Tôn, đó là câu chuyện đang được bàn đến giữa chúng con, thời Thế Tôn đến.

3. – Này các Tỷ-kheo, các người có muốn nghe pháp thoại thuộc về tiền thân không?

– Bạch Thế Tôn, thật là đúng thời; bạch Thiện Thệ, thật là đúng thời để Thế Tôn giảng pháp thoại thuộc về tiền thân. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, các người hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Dạ vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo này đáp lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

¹ Xem *M. I.* 160; *II.* 91; *S. I.* 298, 501; *II.* 5, 104; *Dh.* 51, 184, 239; *Ud.* 42; *It.* 31; *MNid.* 338, 444; *Miln.* 232; *Vin.* I. 1; *Kvu.* 559, 590. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Đại bốn kinh* 大本經 (*T.01. 0001.01. 0001b11*). Tham chiếu: *Phật thuyết Thất Phật kinh* 佛說七佛經 (*T.01. 0002. 0150a03*); *Tỳ-bà-thi Phật kinh* 毘婆尸佛經 (*T.01. 0003. 0154b05*); *Thất Phật phụ mẫu tánh tự kinh* 七佛父母姓字經 (*T.01. 0004. 0159a27*); *La-ma kinh* 羅摩經 (*T.01. 0026.204. 0775c07*); *Tăng. 增* (*T.02. 0125.19.1. 0593a24*); *Tăng. 增* (*T.02. 0125.48.4. 0790a07*); *Pháp tập yếu tụng kinh*, *Như Lai phẩm* 法集要頌經如來品 (*T.04. 0213.21. 0787b22*).

4. – Nay các Tỷ-kheo, chín mươi một kiếp về trước, Thế Tôn Vipassī (Tỳ-bà-thi), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, ba mươi một kiếp về trước, Thế Tôn Sikhī (Thi-khí), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, cũng trong ba mươi một kiếp ấy, Thế Tôn Vessabhū (Tỳ-xá-bà), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kakusandha (Câu-lâu-tôn), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Koṇāgamana (Câu-na-hàm), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Nay các Tỷ-kheo, trong Hiền kiếp này, nay Ta, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời.

5. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, sanh trong giai cấp Sát-đế-ly. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, sanh trong giai cấp Sát-đế-ly. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, sanh trong giai cấp Sát-đế-ly. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cấp Bà-la-môn. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cấp Bà-la-môn. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cấp Bà-la-môn. Nay các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, sanh trong giai cấp Sát-đế-ly.

6. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Koṇḍañña (Câu-ly-nhã). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Koṇḍañña. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Koṇḍañña. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kassapa. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kassapa. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kassapa. Nay các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Gotama (Cù-đàm).

7. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là tám vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là bảy vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là sáu vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là bốn vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là ba vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ của loài người là hai vạn năm. Nay các Tỷ-kheo, trong thời của Ta hiện nay, tuổi thọ loài người

không bao nhiêu, ít ỏi, chóng vánh, ai sống thọ thì khoảng một trăm năm hay hơn một chút.

8. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pāṭalī (Ba-bà-la). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Puṇḍarīka (Phân-đà-ly). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Sāla (Sa-la). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Sirīsa (Thi-lợi-sa). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Udumbara (Ô-tam-bà-la). Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Nigrodha (Ni-câu-luật-đà). Nay các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Assattha (Bát-đa-la).

9. Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khaṇḍa (Kiền-trà) và Tissa (Đề-xá). Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Abhibhū (A-tỳ-phù) và Sambhava (Tam-bà-bà). Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Soṇa (Phù-du) và Uttara (Uất-đa-la). Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Vidhūra (Tỳ-lâu) và Sañjīva (Tát-ni). Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bhiyyosa (Thư-bàn-na) và Uttara. Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Tissa và Bhāradvāja (Bà-la-bà). Nay các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Ta là Sāriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallāna (Mục-kiền-liên).

10. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội bảy vạn Tỷ-kheo. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội bảy vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội sáu vạn Tỷ-kheo. Nay các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội bốn vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội ba vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội hai vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận.

Này các Tỷ-kheo, nay trong thời của Ta, có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi Tỷ-kheo, tất cả đều là bậc Lưu tận.

11. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Asoka (A-dục), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Khemaṅkara (Nhân Hành), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Upasañña (Tịch Diệt), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Buddhija (Thiện Giác), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Sotthija (An Hòa), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Sabbamitta (Thiện Hữu), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, nay Ta có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Ānanda (A-nan), vị này là vị thị giả đệ nhất.

12. Này các Tỷ-kheo, phụ vương của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tên là Bandhumā (Bàn-đầu), mẫu hậu tên là Bandhumatī (Bàn-đầu-bà-đê); kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī.

Này các Tỷ-kheo, phụ vương của Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Aruṇa (Minh Tướng), mẫu hậu tên là Pabhāvatī (Quang Huy); kinh thành của Vua Aruṇa tên là Aruṇavatī.

Này các Tỷ-kheo, phụ vương của Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Suppatīta (Thiện Đẳng), mẫu hậu tên là Yasavatī (Xứng Giới); kinh thành của Vua Suppatīta tên là Anopama (Vô Dụ).

Này các Tỷ-kheo, phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Aggidatta (Tự Đắc), mẫu thân Bà-la-môn tên là Visākhā (Thiện Chi). Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, vua trị vì tên là Khema (An Hòa); kinh thành của Vua Khema tên là Khemavatī (An Hòa).

Này các Tỷ-kheo, phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Koṇāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Yaññadatta (Đạt Đức), mẫu thân Bà-la-môn tên là Uttarā (Thiện Thắng). Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, vua trị vì tên là Sobha (Thanh Tịnh); kinh thành của Vua Sobha tên là Sobhavatī (Thanh Tịnh).

Này các Tỷ-kheo, phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Brahmadata (Phạm Thi), mẫu thân Bà-la-môn tên là Dhanavatī (Tài Chủ). Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, vua trị vì tên là Kikī (Hấp-tỳ); kinh thành của Vua Kikī tên là Bārāṇasī (Ba-la-nại).

Này các Tỷ-kheo, nay phụ vương của Ta tên là Suddhodana (Tịnh Phạn), mẫu hậu của Ta tên là Māyā (Ma-da); kinh thành tên là Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ).

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Giảng xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh xá.

13. Thế Tôn đi ra chẳng bao lâu, cuộc đàm thoại sau đây khởi lên giữa những Tỷ-kheo ấy:

– Này các Hiền giả, thật hy hữu thay! Này các Hiền giả, thật kỳ diệu thay, đại thần lực, đại oai lực của Như Lai! Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chúng tánh của những vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.” Này các Hiền giả, quý vị nghĩ như thế nào? Có phải Như Lai khéo chứng đạt pháp giới như vậy, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chúng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.” Hay là chư thiên mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này, Như Lai nhớ được các đức Phật quá khứ, các vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chúng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.”

Như vậy là cuộc đàm thoại bị gián đoạn giữa những Tỷ-kheo ấy.

14. Bấy giờ, Thế Tôn vào buổi chiều tối, sau khi xuất định, liền đến Hoa Lâm viên đường, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xong, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, nay các người ngồi luận bàn vấn đề gì? Đề tài gì đã bị gián đoạn giữa các người?

Khi được hỏi vậy, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đi ra chẳng bao lâu, cuộc đàm thoại sau đây đã khởi lên giữa chúng con: “Này các Hiền giả, thật hy hữu thay! Này các Hiền giả, thật kỳ diệu thay, đại thần lực, đại oai lực của Như Lai! Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh của những vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: ‘Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.’ Này các Hiền giả, quý vị nghĩ như thế nào? Có phải Như Lai khéo chứng đạt pháp giới như vậy, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: ‘Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.’ Hay là chư thiên mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này, Như Lai nhớ được các đức Phật quá khứ, các vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: ‘Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.’” Bạch Thế Tôn, như vậy là vấn đề bàn luận giữa chúng con, khi Thế Tôn đến.

15. – Này các Tỷ-kheo, pháp giới ấy được khéo chứng đạt bởi chính Như Lai, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh của những vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy

vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.” Và chư thiên cũng mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.”

Này các Tỷ-kheo, các người có muốn nghe thêm nữa pháp thoại thuộc về tiền thân không?

– Bạch Thế Tôn, thật là đúng thời; bạch Thiện Thệ, thật là đúng thời để Thế Tôn giảng thêm nữa pháp thoại thuộc về tiền thân. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Này các Tỷ-kheo, vậy hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, Thế Tôn giảng như sau:

16. – Này các Tỷ-kheo, cách đây chín mươi một kiếp về trước, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, sanh trong giai cấp Sát-đế-ly. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Koṇḍañña. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ đến tám vạn năm. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pāṭalī. Này các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ, đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khaṇḍa và Tissa. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lưu tận. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Asoka, vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bandhumā, mẫu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī.

17. Này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassī, sau khi từ giã cảnh giới Đâu-suất thiên, chánh niệm tỉnh giác nhập vào mẫu thai. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy.

18. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi Bồ-tát Vipassī từ giã cảnh giới Đâu-suất thiên, chánh niệm tỉnh giác nhập vào mẫu thai, khi ấy một luồng

hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thế giới, các thế giới ở trên gồm chư thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Sa-môn, Bà-la-môn, các vị hoàng tử và dân chúng.² Cho đến các cảnh giới ở giữa các thế giới, không có nền tảng, tối tăm, u ám, những cảnh giới mà mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai đức như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy, một luồng hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Và mười ngàn thế giới chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng thần diệu ấy, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra khắp thế giới. Pháp nhĩ là như vậy.

19. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, bốn vị thiên tử đứng canh gác bốn phương trời và nói: “Không cho một ai, người hay không phải loài người, được hãm hại vị Bồ-tát.” Pháp nhĩ là như vậy.

20. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát giữ giới một cách hồn nhiên, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo, không uống các thứ rượu men rượu nấu. Pháp nhĩ là như vậy.

21. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát không khởi dục tâm đối với một nam nhân nào, và không vi phạm tiết hạnh với bất kỳ người đàn ông nào, dầu người này có tâm ái nhiễm đối với bà. Pháp nhĩ là như vậy.

22. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát có được năm món dục lạc đầy đủ, tận hưởng, trọn hưởng năm món dục lạc ấy. Pháp nhĩ là như vậy.

23. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với thân khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ mọi bộ phận và chân tay.

Này các Tỷ-kheo, ví như viên ngọc lưu ly,³ trong suốt, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo giũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện; rồi một sợi dây được xuyên qua viên ngọc ấy, dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Nếu có người tinh mắt để viên ngọc trên bàn tay của mình, người ấy sẽ thấy rõ ràng: “Đây là viên ngọc lưu ly, trong suốt, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo giũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Đây là sợi dây xuyên qua, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt.” Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với thân khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ mọi bộ phận và chân tay. Pháp nhĩ là như vậy.

² *Sadevamanussāya*, có chỗ dịch là chư thiên và loài người.

³ Xem *M. III. 121*.

24. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Sau khi sanh vị Bồ-tát bảy ngày, mẹ vị Bồ-tát mệnh chung và sanh lên cảnh trời Đâu-suất. Pháp nhĩ là như vậy.

25. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Trong khi các người đàn bà khác mang bào thai trong bụng chín tháng hay mười tháng rồi mới sanh, mẹ vị Bồ-tát sanh vị Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ vị Bồ-tát mang vị Bồ-tát trong bụng mười tháng mới sanh. Pháp nhĩ là như vậy.

26. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Trong khi các người đàn bà khác hoặc ngồi, hoặc nằm mà sanh con, mẹ vị Bồ-tát sanh vị Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ vị Bồ-tát đứng mà sanh vị Bồ-tát. Pháp nhĩ là như vậy.

27. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, chư thiên đỡ lấy Ngài trước, sau mới đến loài người. Pháp nhĩ là như vậy.

28. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, vị Bồ-tát không đụng đến đất, có bốn thiên tử đỡ lấy Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: “Hoàng hậu hãy hoan hỷ. Hoàng hậu sanh một bậc Vĩ nhân.” Pháp nhĩ là như vậy.

29. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch. Pháp nhĩ là như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, như viên ngọc Ma-ni bảo châu đặt trên một tấm vải Ba-la-nại, hòn ngọc không làm nhiễm ô tấm vải Ba-la-nại, tấm vải Ba-la-nại cũng không làm nhiễm ô hòn ngọc. Vì sao vậy? Vì cả hai đều thanh tịnh. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ sự vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch. Pháp nhĩ là như vậy.

30. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, hai dòng nước từ hư không hiện ra, một dòng lạnh, một dòng nóng. Hai dòng nước ấy tắm rửa sạch sẽ cho vị Bồ-tát và cho bà mẹ. Pháp nhĩ là như vậy.

31. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Vị Bồ-tát khi sanh ra, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che trên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau: “Ta là bậc Tối thượng ở trên đời! Ta là bậc Tối tôn ở trên đời! Ta là bậc Cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữa.” Pháp nhĩ là như vậy.

32. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, khi ấy một luồng hào quang vô lượng thân diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thế giới, các thế giới ở trên gồm chư thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Sa-môn, Bà-la-môn, các vị hoàng tử và dân chúng. Cho đến các cảnh giới ở giữa các thế giới, không

có nền tảng, tối tăm, u ám, những cảnh giới mà mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai đức như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy, một luồng hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Và mười ngàn thế giới chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng thần diệu ấy thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra khắp thế giới. Pháp nhĩ là như vậy.

33. Nay các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī sinh ra, Vua Bandhumā được báo tin: “Đại vương đã được sinh một Hoàng tử. Kính mời Đại vương xem mặt Hoàng tử.” Nay các Tỷ-kheo, khi thấy Hoàng tử Vipassī, Vua Bandhumā liền cho mời các vị Bà-la-môn đoán tướng và nói: “Nay các Hiền giả, hãy xem tướng cho Hoàng tử.” Nay các Tỷ-kheo, khi xem tướng Hoàng tử Vipassī xong, các vị Bà-la-môn đoán tướng tâu với Vua Bandhumā: “Đại vương hãy hân hoan, Đại vương đã sinh một bậc Vĩ nhân. Lợi ích thay cho Đại vương, đại hạnh thay cho Đại vương đã được một Hoàng tử như vậy sanh trong hoàng gia! Tâu Đại vương, Hoàng tử này có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân. Ai có đủ ba mươi hai tướng tốt này sẽ chọn một trong hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia đình, vị này sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Chánh pháp trị nước,⁴ bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực sĩ, chinh phục quân thù. Vị này chinh phục cõi đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.”

34. Đại vương, ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân⁵ là gì mà Hoàng tử nêu đầy đủ những tướng tốt này sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác? Nếu sống tại gia đình, vị này sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực sĩ, chinh phục quân thù. Vị này chinh phục cõi đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

35. Đại vương, Hoàng tử này có lòng bàn chân bằng phẳng. Đại vương, Hoàng tử này có lòng bàn chân bằng phẳng, tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

⁴ *Dhammarāja*.

⁵ Xem *M. II*. 136-37.

Đại vương, dưới hai bàn chân của Hoàng tử này, có hiện ra hình bánh xe, với ngàn căm xe, với trục xe, vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ, tướng này được xem là tướng của bậc Đại nhân.

Đại vương, Hoàng tử này có gót chân thon dài...

Đại vương, Hoàng tử này có ngón tay, ngón chân dài...

Đại vương, Hoàng tử này có tay chân mềm mại...

Đại vương, Hoàng tử này có tay chân có làn da lưới...

Đại vương, Hoàng tử này có mắt cá tròn như con sò...

Đại vương, Hoàng tử này có ống chân như con dê rừng...

Đại vương, Hoàng tử này đứng thẳng, không cong lưng xuống, có thể sờ đầu gối với hai bàn tay...

Đại vương, Hoàng tử này có tướng mã âm tàng...

Đại vương, Hoàng tử này có màu da như đồng, màu sắc như vàng...

Đại vương, Hoàng tử này có da trơn mượt khiến bụi không thể bám dính vào...

Đại vương, Hoàng tử này có lông da mọc từng lỗ chân lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông...

Đại vương, Hoàng tử này có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt...

Đại vương, Hoàng tử này có thân hình cao thẳng...

Đại vương, Hoàng tử này có bảy chỗ tròn đầy...

Đại vương, Hoàng tử này có nửa thân trước như con sư tử...

Đại vương, Hoàng tử này không có lồi khuyết giữa hai vai...

Đại vương, Hoàng tử này có thân thể cân đối như cây Bàn (Nigrodha). Bề cao của thân ngang bằng bề dài của hai tay rải rộng, bề dài của hai tay rải rộng ngang bằng bề cao của thân...

Đại vương, Hoàng tử này có bán thân trên vuông tròn...

Đại vương, Hoàng tử này có vị giác hết sức sắc bén...

Đại vương, Hoàng tử này có quai hàm như con sư tử...

Đại vương, Hoàng tử này có bốn mươi răng...

Đại vương, Hoàng tử này có răng đều đặn...

Đại vương, Hoàng tử này có răng không khuyết hở...

Đại vương, Hoàng tử này có răng cửa [thái xỉ] trơn láng...

Đại vương, Hoàng tử này có tướng lưới rộng dài...

Đại vương, Hoàng tử này có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già (Karavīka)...

Đại vương, Hoàng tử này có hai mắt màu xanh đậm...

Đại vương, Hoàng tử này có lông mi con bò cái...

Đại vương, Hoàng tử này giữa hai lông mày có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ. Đại vương, Hoàng tử này giữa hai lông mày có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ, tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

Đại vương, Hoàng tử này có nhục kế trên đầu. Đại vương, Hoàng tử này có nhục kế trên đầu, tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

36. Đại vương, Hoàng tử có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân, với ba mươi hai tướng tốt này, Hoàng tử sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia đình, Hoàng tử sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của Ngài, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực sĩ, chinh phục quân thù. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu Hoàng tử từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, Hoàng tử sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

37. Nay các Tỷ-kheo, Vua Bandhumā ra lệnh cúng dường các vị Bà-la-môn đoán tướng ấy các áo vải mới và làm thỏa mãn mọi sự đòi hỏi ước muốn.

Nay các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā cho tuyển những người vú nuôi cho Hoàng tử Vipassī. Người cho bú, người lo tắm, người lo bông ăm, người mang bên nách. Nay các Tỷ-kheo, một lọng trắng ngày đêm được che trên Hoàng tử Vipassī, và lệnh được truyền ra: “Không được để lạnh hay nóng, cỏ, bụi hay sương làm phiền Hoàng tử.” Nay các Tỷ-kheo, khi được sanh ra, Hoàng tử Vipassī được mọi người âu yếm. Nay các Tỷ-kheo, cũng như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hay hoa sen trắng được mọi người yêu thích; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī được mọi người âu yếm, gần như được ăm từ nách người này qua nách người khác.

38. Nay các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī được sinh ra, Hoàng tử phát âm rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, dịu ngọt và hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, giống như con chim Ca-lăng-tần-già sinh trong Hy-mã-lạp sơn, giọng chim hót rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, dịu ngọt và hấp dẫn; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī phát âm rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, dịu ngọt và hấp dẫn.

39. Nay các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī sanh ra, Thiên nhân hiện ra với Ngài, do nghiệp báo sanh, và nhờ Thiên nhân ấy, Ngài có thể nhìn khắp chung quanh đến một do-tuần, ban ngày cũng như ban đêm.

40. Nay các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī sanh ra, Ngài nhìn thẳng sự vật với cặp mắt không nhấp nháy, như hàng chur thiên ở Tam Thập Tam thiên. Vì

Hoàng tử Vipassī nhìn không nhấp nháy nên này các Tỷ-kheo, Hoàng tử được gọi tên là “Vipassī, Vipassī” (Vị đã nhìn thấy).

41. Này các Tỷ-kheo, khi Vua Bandhumā ngồi xử kiện, Vua cho đặt Hoàng tử Vipassī ngồi bên nách mình để xử kiện. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī ngồi bên nách vua cha như vậy và chú tâm quan sát phương thức xử kiện đến nỗi tự mình cũng có thể phán đoán xử kiện. Này các Tỷ-kheo, do Hoàng tử Vipassī “có thể quan sát và xử kiện” mà danh từ “Vipassī, Vipassī” càng được dùng để đặt tên cho Ngài.

42. Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā cho xây dựng ba tòa lầu đài cho Hoàng tử Vipassī, một cho mùa mưa, một cho mùa đông, một cho mùa hạ, và năm món dục lạc đều được chuẩn bị đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống bốn tháng mưa trong lầu đài dành cho mùa mưa, được hầu hạ mùa vui với các nữ nhạc sĩ, và không một lần nào Ngài bước xuống khỏi lầu.

Tụng phẩm II

43. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, cho gọi người đánh xe:

“Này khanh, hãy cho thắng các cỗ xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cảnh.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các cỗ xe thù thắng rồi thưa với Hoàng tử Vipassī: “Tâu Hoàng tử, các cỗ xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp thời.”

Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, Hoàng tử Vipassī leo lên cỗ xe thù thắng và cùng với các cỗ xe thù thắng khác, tiến đến vườn ngự uyển.

44. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến vườn ngự uyển, thấy một người già nua, lưng còng như cây rui cong đỡ mái nhà, chông gậy, vừa đi vừa run rẩy, khổ não, không còn đâu là tuổi trẻ. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe:

“Này khanh, người đó là ai vậy? Sao tóc người đó không giống các người khác? Sao thân người đó không giống các người khác?”

“Tâu Hoàng tử, người đó là một người được gọi là già vậy.”

“Này khanh, sao người ấy được gọi là một người già?”

“Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là già vì nay người ấy sống không bao lâu nữa.”

“Này khanh, vậy rồi ta có bị già không, một người chưa qua tuổi già?”

“Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tất cả sẽ bị già nua, dẫu chúng ta chưa qua tuổi già.”

“Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: “Sĩ nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già yếu như vậy!”

45. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi:

“Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyển không? Này khanh, Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyển không?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Tâu Đại vương, Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển.”

“Này khanh, khi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gì?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đi đến vườn ngự uyển, thấy một người già nua, lưng còng như nóc nhà, chông gậy, vừa đi vừa run rẩy, khổ não, không còn đâu là tuổi trẻ. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi con:

‘Này khanh, người đó là ai vậy? Sao tóc người đó không giống các người khác? Sao thân người đó không giống các người khác?’

‘Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là già vậy.’

‘Này khanh, sao người ấy được gọi là người già?’

‘Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là già vì nay người ấy sống không bao lâu nữa.’

‘Này khanh, vậy rồi ta có phải bị già không, một người chưa qua tuổi già?’

‘Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tất cả sẽ bị già nua, đều chúng ta chưa qua tuổi già.’

‘Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.’

‘Thưa vâng, Hoàng tử.’

Tâu Đại vương, con vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho đánh xe trở về cung. Tâu Đại vương, Hoàng tử trở về cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: ‘Sĩ nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già yếu như vậy!’”

46. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: “Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình! Không thể để cho lời của các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự thật.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā lại sắp đặt cho Hoàng tử Vipassī đầy đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, để Hoàng tử Vipassī có thể trị vì, để Hoàng tử Vipassī khỏi phải xuất gia từ bỏ gia đình sống không gia đình, để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng không trúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống tận hưởng đầy đủ, sung túc năm món dục lạc.

Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, cho gọi người đánh xe... (tương tự như đoạn 43 trên).

47. Nay các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, khi đang đi đến vườn ngự uyển, thấy một người bệnh hoạn, khổ não, nguy kịch, bò lết trong tiểu tiện, đại tiện của mình, cần có người khác nâng đỡ, cần có người khác dìu dắt. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe:

“Này khanh, người này đã làm gì mà mắt của ông ấy không giống mắt của những người khác, giọng nói của ông ấy không giống giọng nói của những người khác?”

“Tâu Hoàng tử, đó là một người được gọi là một người bệnh vậy.”

“Này khanh, sao người ấy được gọi là một người bệnh?”

“Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là một người bệnh vì người ấy chưa thoát khỏi căn bệnh của mình.”

“Này khanh, vậy rồi ta có bị bệnh không, một người chưa bị bệnh?”

“Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, tất cả chúng ta sẽ bị bệnh tật, dầu chúng ta chưa bị bệnh tật.”

“Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Nay các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Nay các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: “Sĩ nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh!”

48. Nay các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi:

“Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyển không? Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyển không?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Tâu Đại vương, Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển.”

“Này khanh, khi đi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gì?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đến vườn ngự uyển, thấy một người bệnh hoạn, khổ não, nguy kịch, bò lết trong tiểu tiện, đại tiện của mình, cần có người khác nâng đỡ, cần có người khác dìu dắt.

Thấy vậy, Hoàng tử hỏi con:

‘Này khanh, người đó đã làm gì mà mắt của ông ấy không giống mắt của người khác, giọng nói của ông ấy không giống giọng nói của người khác?’

‘Tâu Hoàng tử, đó là một người được gọi là một người bệnh vậy.’

‘Này khanh, sao người ấy được gọi là một người bệnh?’

‘Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là người bệnh vì người ấy chưa thoát khỏi căn bệnh của mình.’

‘Này khanh, vậy rồi ta có bị bệnh không, một người chưa bị bệnh?’

‘Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, tất cả chúng ta sẽ bị bệnh tật, dầu chúng ta chưa bị bệnh tật.’

‘Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.’

‘Thưa vâng, Hoàng tử.’

Con vâng theo lời Hoàng tử cho đánh xe trở về cung. Tâu Đại vương, Hoàng tử về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: ‘Sĩ nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh!’”

49. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: “Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình! Không thể để cho lời của các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự thật!” Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā lại sắp đặt cho Hoàng tử Vipassī đầy đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, để Hoàng tử Vipassī có thể trị vì, để Hoàng tử Vipassī không thể xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng không trúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống tận hưởng đầy đủ, sung túc năm món dục lạc.

Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, cho gọi người đánh xe:

“Này khanh, hãy cho thắng các cỗ xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cảnh.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các cỗ xe thù thắng rồi thưa với Hoàng tử Vipassī: “Tâu Hoàng tử, các cỗ xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp thời.”

Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, Hoàng tử Vipassī leo lên cỗ xe thù thắng và cùng với các cỗ xe thù thắng khác, tiến đến vườn ngự uyển.

50. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến vườn ngự uyển, thấy một số đông người mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe:

“Này khanh, vì sao đám đông người ấy mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng?”

“Tâu Hoàng tử, vì có một người vừa mới mệnh chung.”

“Này khanh, vậy người hãy đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung!”

“Thưa vâng, tâu Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung. Này các Tỷ-kheo, khi thấy thân người chết, Hoàng tử Vipassī hỏi:

“Này khanh, sao người ấy được gọi là người đã chết?”

“Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là người đã chết vì nay bà mẹ, ông cha, các người bà con ruột thịt khác không thấy người ấy nữa; và người ấy cũng không thấy bà mẹ, ông cha hay những người bà con ruột thịt khác.”

“Này khanh, vậy ta chưa chết, rồi có bị chết không? Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy ta, và ta sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay những bà con ruột thịt khác chẳng?”

“Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tuy nay chưa chết nhưng rồi cũng sẽ bị chết. Phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy Hoàng tử; và Hoàng tử sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác.”

“Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: “Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh, cũng phải chết như vậy!”

51. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi:

“Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyển không? Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyển không?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển.”

“Này khanh, khi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gì?”

“Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đang đi đến vườn ngự uyển, thấy một số đông người mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng. Thấy vậy Hoàng tử hỏi con:

‘Này khanh, vì sao đám đông người ấy mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng?’

‘Tâu Hoàng tử, vì có một người mới mệnh chung.’

‘Này khanh, vậy người hãy đánh xe lại gần người vừa mới mệnh chung.’

‘Thưa vâng, tâu Hoàng tử.’ Con vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung. Khi thấy thân chết, Hoàng tử hỏi con: ‘Này khanh, sao người ấy được gọi là người đã chết?’

‘Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là người đã chết vì nay bà mẹ, ông cha hay những bà con ruột thịt khác không thấy người ấy nữa; và người ấy cũng không thấy bà mẹ, ông cha hay những người bà con ruột thịt khác.’

‘Này khanh, vậy ta chưa chết, rồi có bị chết không? Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy ta chẳng? Và ta sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác chẳng?’

‘Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tuy nay chưa chết nhưng rồi cũng sẽ bị chết. Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy Hoàng tử; và Hoàng tử sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác.’

‘Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.’

‘Thưa vâng, Hoàng tử.’

Con vâng theo lời Hoàng tử Vipassī, cho đánh xe trở về cung. Hoàng tử về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: ‘Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh, cũng phải chết như vậy!’”

52. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: “Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Không thể để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự thật.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā lại sắp đặt cho Hoàng tử Vipassī đầy đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, để Hoàng tử Vipassī có thể trị vì, để Hoàng tử Vipassī không thể xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng không đúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống tận hưởng, đầy đủ, sung túc năm món dục lạc.

Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm cho gọi người đánh xe: “Này khanh, hãy cho thắng các cỗ xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cảnh.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các cỗ xe thù thắng rồi thưa với Hoàng tử Vipassī: “Tâu Hoàng tử, các cỗ xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp thời.”

Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, Hoàng tử Vipassī leo lên cỗ xe thù thắng và cùng với các cỗ xe thù thắng khác, tiến đến vườn ngự uyển.

53. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến ngự uyển, thấy một vị xuất gia, đầu trọc, đắp áo cà-sa. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe: “Này khanh, người này đã làm gì mà đầu người ấy lại khác đầu của những người khác, và áo của người ấy cũng khác áo của những người khác?”

“Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là người xuất gia.”

“Này khanh, sao người ấy được gọi là người xuất gia?”

“Tâu Hoàng tử, xuất gia nghĩa là khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đối với chúng sanh.”

“Này khanh, lành thay người được gọi là người xuất gia, khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp,

khéo giữ không hại chúng sanh, khéo phát triển lòng từ đối với chúng sanh. Nay khanh, hãy đánh xe đến gần vị xuất gia.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.”

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử Vipassī, đánh xe đến gần người xuất gia. Này các Tỷ-kheo, rồi Hoàng tử Vipassī hỏi vị xuất gia: “Thưa Hiền giả, Ngài đã làm gì mà đầu của Ngài không giống những người khác, và áo của Ngài không giống các người khác?”

“Thưa Hoàng tử, tôi là một người xuất gia.”

“Thưa Hiền giả, thế nào gọi là người xuất gia?”

“Thưa Hoàng tử, tôi là người được gọi là xuất gia vì tôi khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đối với chúng sanh.”

“Thưa Hiền giả, lành thay hạnh xuất gia của Ngài! Lành thay khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đối với chúng sanh!”

54. Này các Tỷ-kheo, rồi Hoàng tử Vipassī bảo người đánh xe: “Này khanh, hãy lấy xe này và cho đánh xe về cung; còn ta ở nơi đây, sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.”

“Thưa vâng, Hoàng tử.” Người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, lấy xe và đánh xe về cung. Còn Hoàng tử Vipassī, chính tại chỗ ấy, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

55. Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, tại kinh đô Bandhumatī có một đại chúng tám vạn bốn ngàn người nghe tin: “Hoàng tử Vipassī đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Khi nghe tin, các vị ấy suy nghĩ: “Pháp và Luật như vậy không phải tầm thường, xuất gia như vậy không phải tầm thường, vì Hoàng tử Vipassī trong Pháp và Luật ấy đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nay Hoàng tử Vipassī đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tại sao chúng ta lại không?” Này các Tỷ-kheo, rồi đại chúng tám vạn bốn ngàn người ấy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, dưới sự lãnh đạo của Bồ-tát Vipassī. Rồi Bồ-tát Vipassī cùng với đồ chúng, du hành, đi ngang qua những làng, thị xã và đô thị.

56. Này các Tỷ-kheo, trong khi yên lặng tịnh cư, Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Sao ta lại sống bị bao vây bởi đồ chúng này? Tốt hơn là ta sống một mình, lánh xa đồ chúng này!”

Này các Tỷ-kheo, sau một thời gian, Bồ-tát Vipassī sống một mình, lánh xa đồ chúng; tám vạn bốn ngàn vị xuất gia này đi một ngả, Bồ-tát Vipassī đi một ngả.

57. Này các Tỷ-kheo, trong khi yên lặng tịnh cư tại chỗ thanh vắng, Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Thế giới này thật rơi vào cảnh khổ não, phải sanh rồi già,

rồi chết, rồi từ bỏ thế giới này để tái sanh thế giới khác. Và cũng không một ai biết con đường nào giải thoát khỏi sự đau khổ, già và chết này. Khi nào thì con đường giải thoát khỏi sự đau khổ, già và chết này mới được biết tới?”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, già chết mới có mặt? Do duyên gì, già chết phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do sanh có mặt, già chết mới có mặt. Do duyên sanh, già chết phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, sanh mới có mặt? Do duyên gì, sanh phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do hữu có mặt, sanh mới có mặt. Do duyên hữu, sanh phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, hữu mới có mặt? Do duyên gì, hữu phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thủ có mặt, hữu mới có mặt. Do duyên thủ, hữu phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, thủ mới có mặt? Do duyên gì, thủ phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do ái có mặt, thủ mới có mặt. Do duyên ái, thủ phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, ái mới có mặt? Do duyên gì, ái phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thọ có mặt, ái mới có mặt. Do duyên thọ, ái phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, thọ mới có mặt? Do duyên gì, thọ phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do xúc có mặt, thọ mới có mặt. Do duyên xúc, thọ phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, xúc mới có mặt? Do duyên gì, xúc phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do lục nhập có mặt, xúc mới có mặt. Do duyên lục nhập, xúc phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, lục nhập mới có mặt? Do duyên gì, lục nhập phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do danh sắc có mặt, lục nhập mới có mặt. Do duyên danh sắc, lục nhập phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, danh sắc mới có mặt? Do duyên gì, danh sắc phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thức có mặt, danh sắc mới có mặt. Do duyên thức, danh sắc phát khởi.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gì có mặt, thức mới có mặt? Do duyên gì, thức phát khởi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau

khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do danh sắc có mặt, thức mới có mặt. Do duyên danh sắc, thức phát khởi.”

58. Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ như sau: “Thức này xoay trở lui lại, từ nơi danh sắc, không vượt khỏi danh sắc. Chỉ như thế này, con người được sanh ra hay trở thành già, hay bị chết, hay từ biệt cõi này, hay sanh lại ở cõi khác, nghĩa là do duyên danh sắc, thức phát khởi; do duyên thức, danh sắc phát khởi; do duyên danh sắc, lục nhập phát khởi; do duyên lục nhập, xúc phát khởi; do duyên xúc, thọ phát khởi; do duyên thọ, ái phát khởi; do duyên ái, thủ phát khởi; do duyên thủ, hữu phát khởi; do duyên hữu, sanh phát khởi; do duyên sanh, lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não phát khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.”

59. “Tập khởi, tập khởi.” Nay các Tỷ-kheo, từ nơi Bồ-tát Vipassī khởi sanh Pháp nhãn từ trước chưa từng được nghe, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, ánh sáng sanh.

60. Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, già chết không có mặt? Cái gì diệt, già chết diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do sanh không có mặt, già chết không có mặt. Do sanh diệt, già chết diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, sanh không có mặt? Cái gì diệt, sanh diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do hữu không có mặt, sanh không có mặt. Do hữu diệt, sanh diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, hữu không có mặt? Cái gì diệt, hữu diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thủ không có mặt, hữu không có mặt. Do thủ diệt, hữu diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, thủ không có mặt? Cái gì diệt, thủ diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do ái không có mặt, thủ không có mặt. Do ái diệt, thủ diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, ái không có mặt? Cái gì diệt, ái diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thọ không có mặt, ái không có mặt. Do thọ diệt, ái diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, thọ không có mặt? Cái gì diệt, thọ diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do xúc không có mặt, thọ không có mặt. Do xúc diệt, thọ diệt.”

Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, xúc không có mặt? Cái gì diệt, xúc diệt?” Nay các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau

khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do lục nhập không có mặt, xúc không có mặt. Do lục nhập diệt, xúc diệt.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì có mặt, lục nhập không có mặt? Cái gì diệt, lục nhập diệt?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do danh sắc không có mặt, lục nhập không có mặt. Do danh sắc diệt, lục nhập diệt.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, danh sắc không có mặt? Cái gì diệt, danh sắc diệt?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do thức không có mặt, danh sắc không có mặt. Do thức diệt, danh sắc diệt.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, thức không có mặt? Cái gì diệt, thức diệt?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do danh sắc không có mặt, thức không có mặt. Do danh sắc diệt, thức diệt.”

61. Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Ôi, ta đã chứng được con đường đưa đến Bồ-đề, nhờ pháp tu quán. Nghĩa là, do danh sắc diệt, thức diệt; do thức diệt, danh sắc diệt; do danh sắc diệt, lục nhập diệt; do lục nhập diệt, xúc diệt; do xúc diệt, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy, toàn bộ khổ uẩn diệt.”

62. “Diệt, diệt.” Này các Tỷ-kheo, từ nơi Bồ-tát Vipassī khởi sanh Pháp nhãn từ trước chưa từng được nghe, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, ánh sáng sanh.

63. Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau một thời gian sống quán sự sanh diệt trong năm uẩn: “Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc diệt. Đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ diệt. Đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng diệt. Đây là hành, đây là hành tập khởi, đây là hành diệt. Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức diệt.”

Và đối với Ngài, sau khi sống quán pháp sanh diệt trong năm thủ uẩn, chẳng bao lâu, các lậu hoặc được tiêu trừ và Ngài được giải thoát.

Tụng phẩm III

64. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, liền suy nghĩ:⁶ “Nay Ta hãy thuyết pháp.”

Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: “Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu; còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý ‘Y tánh duyên khởi pháp’ (*Idappaccāyata Paṭiccasamuppāda*); thật khó mà thấy được

⁶ Xem *M. I.* 167-69; *S. I.* 137-41; *Vin. I.* 4.

định lý tất cả hành là tịch tịnh, tất cả sanh y được trừ bỏ, ái được đoạn tận, ly dục, ái diệt, Niết-bàn. Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thời như vậy thật khổ não cho Ta!”

65. Nay các Tỷ-kheo, với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, những bài kệ bất khả tư nghì, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên:

Sao nay Ta lại nói lên Chánh pháp mà Ta đã chứng ngộ rất khó khăn?

Pháp này khó mà chứng ngộ với những ai bị tham, sân chi phối.

Những ai bị ái nhiễm và vô minh bao phủ rất khó thấy được pháp này.

Một pháp đi ngược dòng, vi diệu, thâm sâu, khó thấy, vi tế.

Này các Tỷ-kheo, với những lời như vậy, suy tư trên vấn đề như vậy, tâm của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, hướng về vô vi, thụ động, không muốn thuyết pháp. Lúc bấy giờ, một trong các vị Đại Phạm thiên, khi biết được tư tưởng của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nhờ tư tưởng của mình, liền suy nghĩ: “Than ôi, thế giới sẽ bị tiêu diệt, thế giới sẽ bị hoại vong nếu tâm của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, hướng về vô vi, thụ động, không muốn thuyết pháp!”

66. Nay các Tỷ-kheo, vị Đại Phạm thiên ấy, như một nhà lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay duỗi thẳng; cũng vậy, vị ấy biến mất từ thế giới Phạm thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Nay các Tỷ-kheo, rồi vị Đại Phạm thiên đáp thượng y trên một bên vai, quỳ đầu gối bên phải trên mặt đất, chấp tay hướng về Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, và bạch rằng: “Bạch Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít bị bụi trần che phủ sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu được nghe những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp.”

67. Nay các Tỷ-kheo, được nghe vậy, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nói với vị Đại Phạm thiên: “Này Phạm thiên, Ta đã suy nghĩ như sau: ‘Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ có người trí mới hiểu thấu; còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý y tánh duyên khởi pháp; thật khó mà thấy được định lý tất cả hành là tịch tịnh, tất cả sanh y được trừ bỏ, ái được đoạn tận, ly dục, ái diệt, Niết-bàn. Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thời như vậy thật mệt mỏi cho Ta, thời như vậy thật khổ não cho Ta!’” Nay Phạm thiên, khi ấy những bài kệ bất khả tư nghì, từ trước chưa từng được khởi lên nơi Ta:

Sao nay Ta lại nói lên Chánh pháp mà Ta đã chứng ngộ rất khó khăn?

Pháp này khó mà chứng ngộ với những ai bị tham, sân chi phối.

Những ai bị ái nhiễm và vô minh bao phủ rất khó thấy được pháp này.

Một pháp đi ngược dòng, vi diệu, thâm sâu, khó thấy, vi tế.

Này Phạm thiên, với những lời như vậy, suy tư trên vấn đề như vậy, tâm của Ta hướng về vô vi, thụ động, không muốn thuyết pháp.”

68. Này các Tỷ-kheo, lần thứ hai, vị Đại Phạm thiên ấy... (như trên). Này các Tỷ-kheo, lần thứ ba, vị Đại Phạm thiên ấy bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: “Bạch Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít bị bụi trần che phủ sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu được nghe những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp.”

69. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, biết được lời cầu thỉnh của vị Phạm thiên, vì lòng từ bi đối với chúng sanh, nhìn đời với Phật nhãn. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nhìn đời với Phật nhãn, thấy có hạng chúng sanh nhiễm ít bụi đời, nhiễm nhiều bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm, một số không thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm. Như trong hồ sen xanh, sen hồng hay sen trắng, có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước; có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước; có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước, không bị nước làm đắm ướt; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nhìn quanh thế giới với Phật nhãn, Ngài thấy có hạng chúng sanh nhiễm ít bụi đời, nhiễm nhiều bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm, một số không thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm.

70. Rồi vị Đại Phạm thiên, với tâm mình, biết được tâm tư của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, liền nói lên với Ngài bài kệ sau đây:

Như con người đứng trên đỉnh núi nhìn quanh dân chúng phía dưới.

Cũng vậy, bậc Trí Tuệ lên lầu Chánh pháp, bậc Biến Nhãn, bậc Thoát
Ly Sầu Muộn.

Nhìn xuống quần chúng, âu lo sầu muộn bị sanh già áp bức.

Hãy đứng lên, bậc Anh Hùng, bậc Chiến Thắng Ở Chiến Trường,

Vị Trưởng Đoàn Lữ Khách, đáng Thoát Ly Mọi Nợ Nần!

Thế Tôn hãy đi khắp thế giới hoằng dương Chánh pháp!

Có người nhờ được nghe, sẽ thâm hiểu diệu nghĩa.

71. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, trả lời vị Đại Phạm thiên với bài kệ sau đây:

Cửa bất diệt đã được mở rộng,
 Hỡi những ai được nghe, hãy từ bỏ tà kiến của mình!
 Vì nghĩ đến một mối hoài công, này Phạm thiên,
 Ta không muốn giảng Chánh pháp vì điều cho loài người.

Này các Tỷ-kheo, rồi vị Đại Phạm thiên với ý nghĩ: “Ta đã là người mở đường cho Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuyết pháp”, rồi đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ ấy.

72. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: “Ta thuyết pháp cho ai trước tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?”

Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: “Nay Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa trú ở kinh đô Bandhumatī là bậc tri thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm ô bởi bụi đời. Nay Ta hãy thuyết pháp cho Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa trước tiên, hai vị này sẽ sớm thâm hiểu Chánh pháp này.”

73. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, như một nhà lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay duỗi thẳng, biến mất từ cây Bồ-đề, hiện ra tại Lộc Uyển Khema, kinh đô Bandhumatī.

Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, gọi người giữ vườn: “Này bạn, hãy vào kinh đô Bandhumatī, nhắn với Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa rằng Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã đến kinh đô Bandhumatī, hiện trú ở Lộc Uyển Khema và muốn gặp hai vị.”

“Thưa vâng, bạch Thế Tôn.”

Này các Tỷ-kheo, người giữ vườn vâng theo lời dạy của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vào kinh đô Bandhumatī và thưa với Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa: “Thưa quý vị, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã đến kinh đô Bandhumatī và hiện ở Lộc Uyển Khema. Ngài muốn gặp quý vị.”

74. Này các Tỷ-kheo, Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa cho thắt những cỗ xe thù thắng, tự mình leo lên một cỗ xe thù thắng rồi cùng với các cỗ xe thù thắng khác, cho xe ra khỏi kinh thành Bandhumatī, đi đến Lộc Uyển Khema, đi xe cho đến chỗ còn đi xe được, rồi xuống xe, đi bộ đến trước Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Khi đến nơi, hai vị này đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

75. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuận thứ thuyết pháp,⁷ thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục vọng và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết được tâm trí của hai vị này đã thuần thực, nhu thuận, thoát ly triền cái, hy

⁷ Xem D. I. 135.

lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải thuần tịnh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa chính tại chỗ ngồi này chứng được Pháp nhãn vô trần ly cấu: “Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diệt.”

76. Hai vị này đã thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: “Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay chúng con xin quy y Thế Tôn và quy y Pháp. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được thọ Đại giới!”

77. Nay các Tỷ-kheo, Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa được xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy hai vị này, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết-bàn. Và hai vị này nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc.

78. Nay các Tỷ-kheo, trong kinh thành Bandhumatī có đại chúng khoảng tám vạn bốn ngàn vị được nghe: “Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã đến kinh thành Bandhumatī và ở tại Lộc Uyển Khema. Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Khi nghe vậy, các vị này tự nghĩ: “Chắc chắn Pháp và Luật này không thể tầm thường, sự xuất gia này không thể tầm thường, vì Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vương tử Khaṇḍa và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Tại sao chúng ta lại không làm vậy?”

Nay các Tỷ-kheo, rồi đại chúng ấy gồm khoảng tám vạn bốn ngàn vị đi ra khỏi kinh thành Bandhumatī đến Lộc Uyển Khema, chỗ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở. Khi đến nơi, các vị này đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

79. Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuận thứ thuyết pháp, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy

hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục vọng và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết được tâm trí của các vị này đã thuần thực, nhu thuận, thoát ly triền cái, hỷ lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tám vãi thuần tịnh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, tám vạn bốn ngàn vị này, chính tại chỗ ngồi này, chứng được Pháp nhãn vô trần ly cấu: “Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diệt.”

80. Những vị này đã thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bồn sư, liền bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: “Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay chúng con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được thọ Đại giới!”

81. Nay các Tỷ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị này được xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy những vị này, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết-bàn. Và những vị này, nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc.

82. Nay các Tỷ-kheo, nay tám vạn bốn ngàn các vị xuất gia từ trước được nghe: “Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã đến kinh thành Bandhumatī, ở tại Lộc Uyển Khema và thuyết pháp.” Nay các Tỷ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị xuất gia này đi đến Lộc Uyển Khema, chỗ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở. Khi đến nơi, các vị này đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

83. Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuận thứ thuyết pháp, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục vọng và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết được tâm trí của các vị này đã thuần thực, nhu thuận, thoát ly triền cái, hỷ lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tám vãi thuần tịnh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, tám vạn bốn ngàn vị xuất gia này, chính tại chỗ ngồi này, chứng được Pháp nhãn vô trần ly cấu: “Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diệt.”

84. Những vị này đã thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi

ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chúng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bốn sư, liên bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: “Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, Bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay chúng con quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được thọ Đại giới!”

85. Nay các Tỷ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy những vị này, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết-bàn. Và những vị này, nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc.

86. Nay các Tỷ-kheo, lúc bảy giờ, đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị trú tại kinh đô Bandhumatī. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, trong khi yên lặng tịnh cư đã suy nghĩ như sau: “Nay đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị trú tại kinh thành Bandhumatī, sao Ta lại không khuyến dạy các vị Tỷ-kheo ấy: ‘Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.’”

87. Nay các Tỷ-kheo, một vị Đại Phạm thiên khác, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Như một vị lực sĩ đuổi cánh tay co lại hay co lại cánh tay đã đuổi ra, vị này biến mất ở cõi Phạm thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Nay các Tỷ-kheo, lúc bảy giờ, vị Đại Phạm thiên đáp thương y trên một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, và bạch Ngài: “Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy khuyến dạy đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị ở kinh đô Bandhumatī: ‘Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp

sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp.’ Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ làm như các vị Tỷ-kheo. Sau sáu năm, các vị này đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Này các Tỷ-kheo, Đại Phạm thiên thừa như vậy. Sau khi thừa xong, vị này đánh lễ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ ấy.

88. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vào buổi chiều xuất định đứng dậy và nói với các vị Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, trong khi Ta yên lặng tịnh cư tại chỗ thanh vắng, ý nghĩ sau đây khởi lên: “Nay đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị trú tại kinh thành Bandhumatī, sao Ta lại không khuyến dạy các Tỷ-kheo ấy: ‘Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sau sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.’”

Này các Tỷ-kheo, một Đại Phạm thiên khác, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Ta. Như một vị lực sĩ duỗi cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay đã duỗi ra, vị này biến mất ở cõi Phạm thiên và hiện ra trước mắt Ta. Này các Tỷ-kheo, vị Đại Phạm thiên đáp thượng y trên một bên vai, chấp tay hướng đến Ta và bạch với Ta: “Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy khuyến dạy đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị ở kinh đô Bandhumatī: ‘Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp.’ Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ làm như các Tỷ-kheo. Sau sáu năm, các vị này sẽ đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Này các Tỷ-kheo, vị Đại Phạm thiên thuyết như vậy. Sau khi nói xong, vị này đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta và biến mất tại chỗ ấy.

Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến dạy các người: “Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ

thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe giảng Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sau sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

– Nay các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, một phần lớn trong ngày ấy đã lên đường đi khắp quốc độ.

89. Nay các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, tại Jambudīpa (Diêm-phù-đề) có tám vạn bốn ngàn túc xá. Khi một năm vừa mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, một năm vừa mãn, nay còn lại năm năm. Sau năm năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Hai năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, hai năm vừa mãn, nay còn lại bốn năm. Sau bốn năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Ba năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, ba năm đã mãn, nay còn lại ba năm. Sau ba năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Bốn năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, bốn năm đã mãn, nay còn lại hai năm. Sau hai năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Năm năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, năm năm đã mãn, nay còn lại một năm. Sau một năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Sáu năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: “Này Hiền giả, sáu năm đã mãn. Nay đã đến ngày, hãy đi đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.”

Nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy, một số vị với thần lực của mình, một số vị với thần lực của chư thiên, trong ngày ấy đã đi đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bốn.

90. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác giữa chúng Tỷ-kheo, tụng đọc Giới bốn này:

Chư Phật dạy Niết-bàn là đệ nhất.

Nhẫn nhục, khổ hạnh, kham nhẫn là đệ nhất.

Người xuất gia hại người xuất gia khác,

Hại người khác như vậy không xứng gọi là Sa-môn.

Mọi điều ác không làm, các thiện nghiệp nên làm,

Giữ tâm ý thanh tịnh, chính lời chư Phật dạy.

Không chỉ trích, không đánh đập, giữ mình trong Giới bốn,

Ăn uống có tiết độ, ngủ nghỉ riêng một mình,

Hướng tâm đến cao khiết, chính lời chư Phật dạy.⁸

⁸ Xem *Dh.* 183-185.

91. Nay các Tỷ-kheo, một thời Ta ở tại Ukkaṭṭhā (Úc-già-la), trong rừng Subhaga,⁹ dưới gốc cây Sa-la vương. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Ta yên lặng tịnh cư, tư tưởng sau đây khởi lên: “Có một trú xứ, một loại chúng sanh rất dễ đến mà Ta từ trước không đến ở trong một thời gian khá lâu. Đó là chư thiên Suddhāvāsa (Tịnh Cư). Vậy nay Ta hãy đến chư thiên ở Tịnh Cư thiên.”

Này các Tỷ-kheo, như một lực sĩ đuổi cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay đã đuổi ra, Ta biến mất ở Ukkaṭṭhā, trong rừng Subhaga, dưới gốc cây Sa-la vương và hiện ra trước chư thiên ở Tịnh Cư thiên. Trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở, đánh lễ Ta và đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau:

“Này Hiền giả, nay đã được chín mươi một kiếp, từ khi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, sanh thuộc chủng tánh Sát-đế-ly. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuộc danh tánh Koṇḍañña. Này Hiền giả, trong thời ấy, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pāṭālī. Này Hiền giả, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khaṇḍa (Kiền-trà) và Tissa (Đề-xá). Này Hiền giả, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên Asoka, vị này là vị thị giả đệ nhất. Này Hiền giả, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bandhumā, mẫu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, xuất thế tục như thế này, xuất gia như thế này, tinh tấn như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này.”

Này các Tỷ-kheo, trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên..., hàng trăm chư thiên đến chỗ Ta ở, đánh lễ Ta và đứng một bên. Này các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta: “Này Hiền giả, trong Hiền kiếp này, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nay ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, thuộc gia tộc Sát-đế-ly. Này Hiền giả, Thế Tôn thuộc danh tánh Gotama. Này Hiền giả, trong thời Thế Tôn, tuổi thọ con người không bao nhiêu, ít ỏi, chóng vánh, ai sống thọ thì khoảng một trăm năm hay hơn một chút. Này Hiền giả, Thế Tôn giác ngộ dưới gốc cây Assattha. Này Hiền giả, Thế Tôn có hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử tên là Sāriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallāna (Mục-kiền-liên). Này Hiền giả, Thế Tôn có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi vị. Này Hiền giả, Tăng hội này của Thế

⁹ Subhagavana, một khu rừng tại Ukkaṭṭhā.

Tôn gồm toàn những vị đã diệt trừ lậu hoặc. Nay Hiền giả, Thế Tôn có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Ānanda, vị này là thị giả đệ nhất. Nay Hiền giả, phụ vương của Thế Tôn tên là Suddhodana, mẫu hậu là Māyā, kinh đô là Kapilavatthu. Nay Hiền giả, Thế Tôn xuất thế tục như thế này, xuất gia như thế này, tinh tấn như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Nay Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này.”

92. Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā (Vô Phiền) đến chư thiên Atappā (Vô Nhiệt)... Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā và chư thiên Atappā đến chư thiên Sudassā (Thiện Kiến). Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā, chư thiên Atappā và chư thiên Sudassā đến chư thiên Sudassī (Thiện Hiện). Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā, chư thiên Atappā, chư thiên Sudassā và chư thiên Sudassī đến chư thiên Akanitthā (Sắc Cứu Cánh). Nay các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở, đánh lễ Ta và đứng một bên. Nay các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: “Nay Hiền giả, nay đã được chín mươi một kiếp, từ khi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Nay Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, sanh thuộc chủng tánh Sát-đế-ly. Nay Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuộc danh tánh Koṇḍañña. Nay Hiền giả, trong thời ấy, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pāṭālī. Nay Hiền giả, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khaṇḍa và Tissa. Nay Hiền giả, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Nay Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên Asoka, vị này là vị thị giả đệ nhất. Nay Hiền giả, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bandhumā, mẫu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. Nay Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, xuất thế tục như thế này, xuất gia như thế này, tinh tấn như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Nay Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này.”

93. Nay các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở, đánh lễ Ta và đứng một bên. Nay các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: “Nay Hiền giả, nay đã được ba mươi một kiếp từ khi Thế Tôn Sikhī... Nay Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Sikhī... Nay Hiền giả, cũng trong ba mươi một kiếp ấy, Thế Tôn Vessabhū... Nay Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Vessabhū... Nay Hiền giả, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kakusandha, Koṇāgamana, Kassapa... Nay Hiền giả, chúng con là những người

đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Kakusandha, Koṇāgamana, Kassapa, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này. Nay các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ấy, hàng trăm chư thiên đến chỗ Ta ở, đánh lễ Ta và đứng một bên. Nay các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: “Này Hiền giả, trong Hiền kiếp này, đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nay ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn, thuộc chủng tánh Sát-đế-ly, thuộc gia tộc Sát-đế-ly. Này Hiền giả, Thế Tôn thuộc danh tánh Gotama. Này Hiền giả, Thế Tôn tuổi thọ không bao nhiêu, ít ỏi, tuổi thọ loài người khoảng một trăm năm hay hơn một chút. Này Hiền giả, Thế Tôn giác ngộ dưới gốc cây Assattha. Này Hiền giả, Thế Tôn có hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử tên là Sāriputta và Moggallāna. Này Hiền giả, Thế Tôn có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi vị. Này Hiền giả, Tăng hội này của Thế Tôn gồm toàn những vị đã diệt trừ lậu hoặc. Này Hiền giả, Thế Tôn có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Ānanda, vị này là thị giả đệ nhất. Này Hiền giả, phụ vương của Thế Tôn tên là Suddhodana, mẫu hậu là Māyā, kinh đô là Kapilavatthu. Này Hiền giả, Thế Tôn xuất thế tục như thế này, xuất gia như thế này, tinh tấn như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng tôi là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này.”

94. Nay các Tỷ-kheo, như vậy Như Lai khéo chứng đạt pháp giới này, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn trừ các chương ngại, đã đoạn trừ các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ. Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn này sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.”

Và chư thiên cũng mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chương ngại, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến dòng dõi các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến dòng họ, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn ấy, dòng dõi là như vậy, danh tánh là như vậy, dòng họ là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.”

Thế Tôn thuyết pháp như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

